TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HSST
Ngày 26 -12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng

2. Bà Hoàng Thị Sen

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Sùng Thị K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 16/04/1977 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Sùng A Khoa (đã chết) và bà Giàng Thị Mỷ. Bị cáo có chồng là Vừ A Chắt, bị cáo có 01 người con sinh năm 2000; Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/11/2024, tạm giam ngày 14/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

2. Thào Thị S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 01/01/1950 tại huyện B, tỉnh Lào Cai; ĐKHKTT và chỗ ở: thôn 6, xã Đắk R' Măng, huyện Đăk Glong, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; tôn giáo: Tin lành; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Thào A Lử (đã chết) và bà Hạng Thị Vá (đã chết); Bị cáo có chồng là Giàng A Cở (đã chết) Bị cáo có 06 người con lớn nhất sinh năm 1981 nhỏ sinh năm 1993; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm

giam từ ngày 11/11/2024, tạm giam từ ngày 14/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị K là bà Trần Thị Chinh, sinh năm 1979 Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Thào Thị S là Bà Mông Thu Thảo, sinh năm 1997 Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho các bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S là ông Sùng A Páo, sinh năm 1967

Địa chỉ: tổ 04, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người chứng kiến: Anh Sùng A – sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Tả Phìn, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 11/11/2024 công an xã D phối hợp với công an xã Bản Xèo, huyện B làm nhiệm vụ tại thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo phát hiện Sùng Thị K và Thào Thị S có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, Sùng Thị K lấy từ trong bao tải xác rắn đựng gạo đang để dưới đất cạnh chân phải của Ké ra 01(Một) gói nilon màu đen được buộc bằng dây vải màu xanh, bên trong chứa 02 (Hai) gói nilon, trong đó: 01(Một) gói nilon màu xanh, bên trong có 03 (Ba) gói nilon màu trắng, bên trong cả ba gói nilon này đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Sùng Thị K khai là ma túy của Sùng Thị K, mục đích để sử dụng cho bản thân; 01 (Một) gói nilon màu trắng, bên trong có 01 (Một) gói nilon màu hồng chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, Sùng Thị K khai là ma tuý heroin của Thào Thị S nhờ Sùng Thị K cất giấu hộ. Thào Thị S khai nhận gói ma túy trên là của Thào Thị S nhờ Sùng Thị K cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ 01 mảnh nilon màu đen, kích thước 11,5 x 15cm; 01 (Một) đoạn dây vải màu xanh dài 32 cm; 01 (Một) điện thoại di động của Sùng Thị K, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y3, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0397734027; 01 điện thoại di động của Thào Thị S, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0889699147. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng Thị K, Thào Thị S và thu giữ tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định trưng cầu giám định đối với số vật chứng nghi ma túy thu giữ ngày 11/11/2024 của Sùng Thị K, Thào Thị S. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái

niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 11/11/2024 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã xác định:

+ Bì niêm phong thứ nhất: 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong các gói đều có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục được ký hiệu là M1, M2, M3.

Mẫu M1 có khối lượng là 0,137 (không phẩy một trăm ba mươi bẩy) gam. Trích mẫu giám định 0,036 (không phẩy không trăm ba mươi sáu) gam. Còn lại 0,101 (không phẩy một trăm linh một) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Mẫu M2 có khối lượng là 0,184 (không phẩy một trăm tám mươi tư) gam. Trích mẫu giám định 0,074 (không phẩy không trăm bẩy mươi tư) gam. Còn lại 0,110 (không phẩy một trăm mười) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Mẫu M3 có khối lượng là 0,068 (không phẩy không trăm sáu mươi tám) gam. Trích mẫu giám định 0,030 (không phẩy không trăm ba mươi) gam. Còn lại 0,038 (không phẩy không trăm ba mươi tám) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

+ Bì niêm phong thứ hai: bên trong 01 gói, từ ngoài vào trong của gói lần lượt là: Lớp nilon màu trắng, lớp nilon màu hồng, trong cùng là chất bột khô, màu trắng, vón cục được ký hiệu là M4.

Mẫu M4 có khối lượng là 0,876 (không phẩy tám trăm bẩy mươi sáu) gam. Trích mẫu giám định 0,071 (không phẩy không trăm bẩy mươi mốt) gam. Còn lại 0,805 (không phẩy tám trăm linh năm) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định về ma túy số 508/KL-GĐMT ngày 13/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: M1: 0,137 gam; M2: 0,184 gam; M3: 0,068 gam; M4: 0,876 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Sùng Thị K và Thào Thị S gửi giám định đều loại chất ma túy đều là chất ma túy, loại Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra, các bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Chiều ngày 09/11/2024, Sùng Thị K đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma tuý về để sử dụng, Sùng Thị K đi bộ đến gần nhà văn hóa thôn T, xã D huyện B và mua của người đàn ông dân tộc Dao, không quen biết, khoảng 20 tuổi 01(Một) gói nilon màu xanh, bên trong có 03 (Ba) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Thào Thị S đang đi bộ tại đường liên thôn thuộc thôn Tả Phìn, xã D, huyện B thì nảy sinh ý định mua ma tuy về để sử dụng cho bản thân, Thào Thị S gặp và mua của người đàn ông tộc Dao 01 (Một) gói nilon màu màu trắng, bên trong có 01 (Một) gói nilon màu hồng với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) rồi đi về. Đến khoảng 16 giờ, ngày 10/11/2024, Sùng Thị K đang ở nhà thì Thào Thị S đến nhờ Sùng Thị K cầm giúp 01 (Một) gói ma túy, được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có 01 (Một) gói nilon màu hồng có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, mang vào tỉnh Đắk Nông để sử dụng, Sùng Thị K đồng ý. Sáng ngày 11/11/2024, Sùng

Thị K đã cho gói ma túy của Sùng Thị K và gói ma túy của Thào Thị S vào 01 gói nilon màu đen, buộc bằng dây vải màu xanh cất trong bao tải đựng gạo để mang vào Đắk Nông. Đến khoảng 09 giờ, Sùng Thị K, Thào Thị S đừng đón xe khách thì bị tổ công tác Công an xã D phối hợp với Công an xã Bản Xèo, huyện B phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Cáo trạng số: 77/CT- VKSBX ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi phân tích đánh giá, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố các bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S phạm tội "Tàng Trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Sùng Thị K mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo Thào Thị S mức án từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Sùng Thị K gồm: Mẫu M1 là 0,101 (Không phẩy một trăm linh một) gam; Mẫu M2 là 0,110 (Không phẩy một trăm mười) gam; Mẫu M3 là 0,038 (Không phẩy không trăm ba mươi tám) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu trắng và bì thư ban đầu gửi giám định.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Thào Thị S tại mẫu M4 là 0,805 (Không phẩy tám trăm linh năm) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, 01 (Một) mảnh nilon màu đen, kích thước 11,5 x 15 cm; 01 (Một) đoạn dây vải màu xanh dài 32 cm.

Trả lại cho bị cáo Sùng Thị K 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y3, kiểu máy V2332, số sê-ri 10HE3D01E70003Z, IMEI1: 864019072523843, IMEI2: 864019072523850, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0397734027, TKG 2.957d, HSD: 26/01/2025;

Trả lại cho bị cáo Thào Thị S 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F7, kiểu máy PADM00, số sê-ri QCCUY95ST4H6VGVW, IMEI1: 869189045561256, IMEI2: 869189045561249, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0889699147, TKG 288306VND, HSD:28/05/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Sùng Thị K thuộc hộ nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã D, huyện B và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo Sùng Thị K. Bị cáo Thào Thị S thời điểm phạm tội trên 70 tuổi và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo Sùng Thị K và Thào Thị S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị K là bà Trần Thị Chinh trình bày lời bào chữa: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ phổ thông, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi vi phạm phạm pháp luật về việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã D và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Thào Thị S là bà Mông Thu Thảo bày lời bào chữa: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ phổ thông, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm o,s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án 01 (Một) năm tù.

Về án phí: Bị cáo Thào Thị S thời điểm phạm tội trên 70 tuổi và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chiều ngày 09/11/2024, Sùng Thị K đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma tuý về để sử dụng, Sùng Thị K đi bộ đến gần nhà văn hóa thôn T và mua của người đàn ông được 01(Một) gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có 03 (Ba) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) rồi đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ, ngày 10/11/2024, Sùng Thị K đang ở nhà thì Thào Thị S đến nhờ Sùng Thị K cầm giúp 01 (Một) gói ma túy, được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có 01 (Một) gói nilon màu hồng có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục, mang vào tỉnh Đắk Nông để sử dụng, Sùng Thị K đồng ý. Sáng ngày 11/11/2024, Sùng Thị K đã cho gói ma túy của Sùng Thị K và gói ma túy của Thào Thị S vào 01 gói nilon màu đen, buộc bằng dây vải màu xanh cất trong bao tải đựng gạo để mang vào Đắk Nông. Đến khoảng 09 giờ, Sùng Thị K, Thào Thị S đứng đón xe khách thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai số ma túy thu giữ được của Sùng Thị K có khối lượng là 1,265 gam chất ma túy Heroine, (trong đó gói ma túy của Sùng Thị K có khối lượng là 0,389 gam, gói ma túy Sùng Thị K cầm hộ Thào Thị S có khối lượng là 0,876 gam) Sùng Thị K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số lượng ma túy tàng trữ là 1,265 gam chất ma túy Heroine. Bị cáo Thào Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với gói ma túy bị cáo gửi Sùng Thị K cầm hộ có khối lượng là 0,876 gam ma túy Heroine. Hành vi của các bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S đã cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện B là hoàn toàn chính xác.

Trong vụ án này có hai bị cáo, quá trình phạm tội không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản

đơn, vai trò của các bị cáo được xác định ngang nhau. Bị cáo Sùng Thị K là người tàng trữ số ma túy Heroine của bị cáo Sùng Thị K còn cất giấu hộ cho bị cáo Thào Thị S 01 gói ma túy Heroine. Bị cáo Thào Thị S không biết việc Sùng Thị K mang theo số ma túy của Sùng Thị K mà là Thào Thị S người đã gửi Sùng Thị K cầm hộ 01 gói ma túy Heroine. Vì vậy các bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S đồng phạm trong vụ án.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị K, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Sùng Thị K mức án là 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Hội đồng xét xử không được chấp nhận vì căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ thì mức đề nghị của người bào chữa là thấp chưa phù hợp.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Thào Thị S, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Thào Thị S mức án là 01 (Một) năm tù. Hội đồng xét xử không được chấp nhận vì căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ thì mức đề nghị của người bào chữa là thấp chưa phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra bị cáo Thào Thị S khi phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các bị cáo không có tài sản gì riêng, thuộc hộ nghèo. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Sau giám định số vật chứng còn lại của Sùng Thị K gồm: Mẫu M1 là 0,101 (Không phẩy một trăm linh một) gam; Mẫu M2 là 0,110

(Không phẩy một trăm mười) gam; Mẫu M3 là 0,038 (Không phẩy không trăm ba mươi tám) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu trắng và bì thư ban đầu gửi giám định. Số ma túy thu giữ của Thào Thị S tại mẫu M4 là 0,805 (Không phẩy tám trăm linh năm) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, 01 mảnh nilon màu đen, kích thước 11,5 x 15cm; 01 (Một) đoạn dây vải màu xanh dài 32 cm. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y3, kiểu máy V2332, số sê-ri 10HE3D01E70003Z, IMEI1: 864019072523843, IMEI2: 864019072523850, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0397734027, TKG 2.957d, HSD: 26/01/2025 thu giữ của bị cáo Sùng Thị K. Xét thấy đây không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F7, kiểu máy PADM00, số sê-ri QCCUY95ST4H6VGVW, IMEI1: 869189045561256, IMEI2: 869189045561249, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0889699147, TKG 288306VND, HSD:28/05/2025 thu giữ của bị cáo Thào Thị S. Xét thấy đây không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Sùng Thị K có giấy chứng nhận hộ nghèo của Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Thào Thị S là người phạm tội khi đã trên 70 tuổi và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy''.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị K 01 (Một) năm 07 (Bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/11/2024.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào Thị S 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 11/11/2024.

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong với 0,249 (Không phẩy hai trăm bốn mươi chín) gam Heroin, còn lại sau trích mẫu giám định được cho riêng vào từng túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng là M1, M2, M3 cùng 01 mảnh nilon màu xanh; 03 mảnh nilon màu trắng và bì niêm phong ban đầu gửi giám định. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Đặng Minh Đông, Vũ Hoàng Anh, Lý Thị Thuỳ Linh, Hảng Seo Thăng; 01 (một) dấu điểm chỉ có ghi "Điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng Thị K; 01 (một) dấu điểm chỉ có ghi "Điểm chỉ ngón trỏ phải của Thào Thị S"; 02 (hai) hình dấu tròn thu nhỏ màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ băng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Sùng Thị K khi bắt quả tang tại thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 11/11/2024".

- 01 (một) bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong với 0,805 (Không phẩy tám trăm linh năm) gam còn lại sau trích mẫu giám định được cho vào túi nilon đựng mẫu ghi ký hiệu bên ngoài tương ứng là M4 cùng 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và bì niêm phong thứ hai gửi giám định. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Đặng Minh Đông, Vũ Hoàng Anh, Lý Thị Thuỳ Linh, Hảng Seo Thắng; 01 (một) dấu điểm chỉ có ghi "Điểm chỉ ngón trỏ phải của Sùng Thị K; 01 (một) dấu điểm chỉ có ghi "Điểm chỉ ngón trỏ phải của Thào Thị S"; 02 (hai) hình dấu tròn thu nhỏ màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Thào Thị S khi bắt quả tang tại thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, huyện B, tỉnh Lào Cai ngày 11/11/2024.

- 01 (một) bì niêm phong của Công an huyện B phát hành, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu đen, kích thước 11,5 x 15 cm; 01 (một) đoạn dây vải màu xanh dài 32 cm được dán kín các mép. Mặt trước bì thư có ghi: "Vật chứng thu giữ của Sùng Thị K, sinh năm 1977; Thào Thị S, sinh năm 1950, có hành vi phạm tội về ma tuý, bắt quả tang ngày 11/11/2024 tại thôn Thành Sơn, xã Bản Xèo, huyện B, tỉnh Lào Cai" , mặt còn lại của bì niêm phong có hình dầu đỏ của Công an xã Bản Xèo và chữ kí của những người tham gia niêm phong, dấu điểm chỉ của người bị bắt Sùng Thị K, Thào Thị S và người làm chứng Giàng Thị Mỷ.

Trả lại cho bị cáo Sùng Thị K 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y3, kiểu máy V2332, số sê-ri 10HE3D01E70003Z, IMEIl: 864019072523843, IME12: 864019072523850, đã qua sử dụng,không kiêm tra hoạt động của máy, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0397734027, TKG 2.957đ, HSD:26/01/2025.

Trả lại cho bị cáo Thào Thị S 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO F7, kiểu máy PADMO0, sô sê-ri QCCUY95ST4H6VGVW, IMEIl: 869189045561256, IMEI2: 869189045561249, đã qua sử dụng, không kiểm tra hoạt động của máy, bên trong có gắn 01 thẻ sim nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0889699147, TKG288306 VND, HSD:28/05/2025.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Sùng Thị K, Thào Thị S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKS huyện BX
- THA dân sự huyện BX
- Sở tư pháp
- Các bị cáo;
- CA huyện BX (2)
-Đội ĐT- CAH
- Lưu HS – TA, THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Hương